

*Việt Trì, ngày 28 tháng 12 năm 2022*

Số: 19/2022/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 21 2 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.*

Địa chỉ: Số a đường LH, phường LH, quận Đông Đa, thành phố Hà Nội;

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Chiến V, sinh năm 1991 - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Khu Hồng Hải, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

*Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Hiệp, sinh năm 2002*

Địa chỉ: Số nhà 56, phố PC, đường CB, tổ 3, phường BH, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A (Sau đây viết tắt là ngân hàng VPbank) số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức LN2101293357764 ký ngày 01/02/2021 tính đến ngày 29/11/2022 là 472.362.855 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng) trong đó tiền nợ gốc phải trả : 300.000.000 đồng, tiền lãi + tiền phạt chậm trả: 172.362.855 đồng.*

Tổng gốc + lãi + phạt chậm trả: 472.362.855 đồng. **(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng).**

Phương án trả nợ hàng tháng như sau:

Anh Hcó có trách nhiệm, nghĩa vụ trả toàn bộ tổng gốc + lãi + phạt chậm trả tính đến ngày 29/11/2022 là 472.362.855 đồng. **(Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm năm mươi lăm đồng)** cho ngân hàng Vpbank chậm nhất vào ngày 31/12/2022.

Ngoài ra, anh Hcòn phải thanh toán tiền lãi, phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế từ ngày 29/11/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đến thời hạn như thỏa thuận nếu anh Hkhông thực hiện nghĩa vụ thanh toán, ngân hàng VPbank có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng anh Nguyễn Hoàng Hđể thu hồi khoản nợ vay.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Duy trì Hợp đồng cho vay hạn mức LN2101293357764 ký ngày 01/02/2021 tại VPBank Phú Thọ và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2101293357764 ký ngày 01/02/2021 tại văn phòng công chứng Âu Cơ nếu anh Nguyễn Hoàng H không trả được số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay hạn mức LN2101293357764 ký ngày 01/02/2021 tại VPBank Phú Thọ và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2101293357764 ký ngày 01/02/2021 tại văn phòng công chứng Âu Cơ thì ngân hàng VPbank có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thế chấp của anh Nguyễn Hoàng H để thu hồi khoản nợ vay.

- Về chi phí thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Hoàng H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là: 9.000.000đ (Chín triệu đồng đồng). Xác nhận Ngân hàng TMCP A đã nộp số tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ thanh toán trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoàng H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 11.447.257 đồng (Mười một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 21.210.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0009833 ngày 12 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Quân**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Chính - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Hùng Vương. (Văn bản ủy quyền số: 804/QĐ - BIDV ngày 22/8/2019)

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Việt - Giám đốc phòng giao dịch Thanh Sơn, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Hùng Vương (Văn bản ủy quyền số 806A/UQ-BIDV.HVU ngày 27/05/2020)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1973 và ông Đỗ Mạnh Hưng, sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu Núi Trang, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Nguyễn Thị Hằng và Ông Đỗ Mạnh Hưng nhất trí sử dụng mọi nguồn thu để thanh toán toàn bộ nợ vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với tổng dư nợ đến ngày 12/3/2021 là: 3,809,468,858 đồng (Ba tỷ tám trăm linh chín triệu đồng, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi tám đồng

chẵn), trong đó dư nợ gốc là 3.300.000.000đ (Ba tỷ, ba trăm triệu đồng chẵn), nợ lãi là 365.539.315đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng chẵn), nợ lãi quá hạn là 143.929.543đ (Một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng).

*Các bên thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:*

- Chậm nhất ngày 25/3/2021, Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền gốc 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

- Chậm nhất ngày 10/6/2021, Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 3.459.468.858 đ (Ba tỷ bốn trăm năm mươi chín triệu đồng, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm năm mươi tám đồng chẵn), trong đó dư nợ gốc là 2.950.000.000đ (Hai tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng chẵn), nợ lãi là 365.539.315đ (Ba trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng chẵn), nợ lãi quá hạn là 143.929.543đ (Một trăm bốn mươi ba triệu, chín trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng) tính đến ngày 12/03/2021.

Ngoài ra, Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng còn phải thanh toán tiền lãi, phí chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc thực tế từ ngày 13/3/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Đến thời hạn như thỏa thuận nêu bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng để thu hồi khoản nợ vay.

Các bên thống nhất thỏa thuận: Duy trì hợp đồng thế chấp số 02/2015/0054108660/HĐBĐ ký ngày 13/7/2015; Hợp đồng thế chấp số 03/2015/0054108660/HĐBĐ ký ngày 21/7/2015; Hợp đồng thế chấp số 01/2018/7368056/HĐBĐ ký ngày 25/5/2018 giữa bà Nguyễn Thị Hằng, ông Đỗ Mạnh Hưng và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam nếu bà Nguyễn Thị Hằng, ông Đỗ Mạnh Hưng không trả được số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền đề nghị thi hành án phát mại tài sản thế chấp của bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng để thu hồi khoản nợ vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hằng và ông Đỗ Mạnh Hưng tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 54.094.000 đồng (năm mươi tư triệu, không trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 50.509.500đ (Năm mươi triệu năm trăm linh chín nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0001229 ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.